Thông tin các store procedure các form sẽ dùng:

1. Đầu bếp:

* spDSDatMonTrongNgaySelect @Time char(20)
* spDSDatMonTrongNgayUpdateSoLuong @MaChuyen char(10), @SL
* spDSDatMonTrongNgayUpdateTinhTrang @MaChuyen char(10), @TinhTrang int
* spSanPhamDaDungInsert @DS As DSSanPham

Table DSSanPham có 2 trường: MaSP char(10), SoLuong int

* spLaySanPham @TenSP nvarchar(50)

1. Nhân viên:

* spDSDatMonTrongNgayInsert @MaMon char(10), @SoLuong int = 1, @TinhTrang int = 1, @GhiChu nvarchar(50) = null, @SoBan int, @MaMoi char(10) output
* spDSDatMonTrongNgayUpate @MaChuyen char(10), @SoLuong int, @TinhTrang int, @GhiChu nvarchar(50)
* spMonAnDoUongSelect
* spDemMonDaDat

1. Biến tình trạng bảng DanhSachDatMonTrongNgay:

* 1: đã đặt
* 2 đang làm
* 3: thành công
* 4: hủy